

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày 19/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Kiêm

Ông Phạm Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân V, sinh năm 1950 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà ..., đường, phố K, phường Tân Thành, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: kinh doanh(cán bộ công an nghỉ hưu); trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã mất) và bà Hoàng Thị H1 (đã mất); có vợ là Phạm Thị H2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà ..., đường V, phố Đ, phường K1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường S (đã mất) và bà Lê Thị N1; có chồng là Lê Hùng M (đã mất) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Văn T1, sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn C, xã P, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Văn T2, chị Phạm Thị Ánh T3, chị Điền Thị T4 (đều vắng mặt)..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân V, sinh năm 1950, trú tại phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình làm nghề kinh doanh xăng dầu. Trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2020, V thành lập và trực tiếp quản lý điều hành 03 doanh nghiệp gồm: Công ty TNHH V Ninh Bình (gọi là Công ty V Ninh Bình) thành lập ngày 20/6/2018, mã số thuế 2700 873268, đăng ký kinh doanh tại Km số ..., Quốc lộ ..., Đội ..., xã M1, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Khánh Linh (gọi là Công ty Khánh Linh) thành lập ngày 30/7/2019, mã số thuế 2700894719, đăng ký kinh doanh tại số..., Quốc lộ ..., phường 1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Công ty TNHH thương mại và phát triển Hưng Vượng (gọi là Công ty Hưng Vượng) thành lập ngày 10/02/2020, mã số thuế 2700901243, đăng ký kinh doanh tại số ..., đường B, phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, mỗi công ty đều có 01 cửa hàng xăng dầu đặt tại địa chỉ trụ sở của công ty. Phạm Xuân V trực tiếp đứng tên giám đốc Công ty V Ninh Bình và Công ty Hưng Vượng. Đối với Công ty Khánh Linh, V lấy tên chị Điện Thị T2 (con dâu V) làm Giám đốc, đến tháng 12 năm 2019 V làm thủ tục chuyển cổ phần và quyền sở hữu từ chị T2 sang cho bà Nguyễn Thị H2 (vợ của V) đứng tên giám đốc nhưng trên thực tế mọi hoạt động của công ty đều do V quản lý, điều hành.

Các công ty trên đều kinh doanh nhiên liệu rắn, lỏng, khí và bán lẻ nhiên liệu động cơ tại các cửa hàng xăng dầu; sử dụng quyền hóa đơn GTGT đặt mua tại Công ty cổ phần in đường sắt Hà Nội và kê khai thuế tại Cục thuế tỉnh Ninh Bình. Để kinh doanh và quyết toán thuế cho các doanh nghiệp, V thuê Nguyễn Văn T3 sinh năm 1981, trú tại thôn L1, xã G, huyện HL, tỉnh Ninh Bình và chị Phạm Thị Ánh T4 sinh năm 1982, trú tại phường Đ1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình làm kế toán; thuê Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, trú tại phố Đ, phường K1, thành phố N làm nhân viên bán hàng luân phiên tại các cửa hàng xăng dầu của doanh nghiệp.

Quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của 03 công ty, Phạm Xuân V nhận thấy có nhiều khách hàng mua lẻ xăng, dầu không lấy hóa đơn GTGT dẫn đến đầu ra thừa nhiều hóa đơn nên V nảy sinh ý định bán hóa đơn “khống” mặt hàng xăng dầu để kiếm lời và cân đối khối lượng hàng hóa đầu vào, đầu ra cho các doanh nghiệp. Do đó, V chỉ đạo Nguyễn Thị H là nhân viên làm thuê cho V tại các cửa hàng xăng dầu nếu có khách hàng hỏi mua hóa đơn xăng dầu thì báo đề V bán theo yêu cầu của họ. Tháng 03 năm 2020, Trần Văn T1, sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã P, huyện Q là người điều hành Công ty TNHH xây dựng sản xuất và thương mại Tiến Trường (gọi là Công ty Tiến Trường) và là kế toán của Công ty TNHH Khánh Hoàn 70 (gọi là Công ty Khánh Hoàn) đến đặt vấn đề với H về việc mua hóa đơn GTGT “khống” mặt hàng dầu Diezen làm chứng từ đầu vào cho hai doanh nghiệp, thủ tục mua bán hóa đơn qua ngân hàng do bên bán chịu trách nhiệm. H thông báo lại với Phạm Xuân V, V đồng ý và đưa cho H các quyền hóa đơn GTGT của công ty, yêu cầu H viết hóa đơn GTGT bán cho T1 với giá 3% giá trị hàng hóa trước thuế ghi trên hóa đơn. Sau khi H viết

hóa đơn theo nội dung thông tin bên mua cung cấp, H chuyển cho V kiểm tra lại nội dung thông tin ghi trên hóa đơn và ký tên vào mục Giám đốc đối với các hóa đơn GTGT do Công ty V Ninh Bình và Công ty Hưng Vượng xuất bán. Đối với các hóa đơn GTGT do Công ty Khánh Linh xuất bán thì V chuyển cho vợ là Nguyễn Thị H2 đứng tên giám đốc ký, đóng dấu Công ty. Sau đó V đưa lại hóa đơn chứng từ cho H để H giao lại cho Trần Văn T1. Để hợp lý hóa thủ tục mua bán hóa đơn “khống” qua ngân hàng theo quy định, V đưa tiền mặt cho H nộp vào tài khoản của bên mua sau đó H làm thủ tục chuyển khoản từ tài khoản bên mua vào tài khoản của các công ty do V điều hành.

Bằng phương thức, thủ đoạn nêu trên từ tháng 03 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020, Phạm Xuân V đã chỉ đạo Nguyễn Thị H bán trái phép 22 hóa đơn GTGT đã ghi nội dung nhưng không có hàng hoá, dịch vụ kèm theo của Công ty V Ninh Bình; Công ty Khánh Linh; Công ty Hưng Vượng cho Công ty Tiến Trường và Công ty Khánh Hoàn với tổng giá trị hàng hoá trước thuế là 19.440.010.646 đồng, thuế GTGT là 1.944.001.065 đồng, tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 21.384.011.711 đồng. T1 đã thanh toán bằng tiền mặt cho Phạm Xuân V, tổng số tiền mua 22 hóa đơn “khống” là 583.200.319 đồng, V chi lại cho Nguyễn Thị H số tiền 97.200.000 đồng, số tiền còn lại 486.000.319 đồng V giữ lại chiếm hưởng. Cụ thể :

- Tháng 03 năm 2020 V và xuất bán cho Trần Văn T1 tổng cộng 09 số hóa đơn GTGT “khống” với mặt hàng ghi trong hóa đơn là dầu Diesel nhưng không có hàng hóa thực tế kèm theo gồm 06 hóa đơn của Công ty V Ninh Bình và 03 hóa đơn của Công ty Khánh Linh cho Công ty Khánh Hoàn với tổng giá trị hàng hóa trước thuế ghi trên 09 hóa đơn là 4.440.000.289 đồng, thuế GTGT là 444.000.029 đồng, tổng tiền hàng phải thanh toán ghi trên hóa đơn là 4.884.000.318 đồng. Sau khi nhận được 09 hóa đơn GTGT “khống” của Công ty V Ninh Bình và Công ty Khánh Linh, T1 đã trả cho H số tiền bán hóa đơn là 133.200.008 đồng tương đương với 3% giá trị hàng hóa trước thuế ghi trên hóa đơn. Sau khi nhận tiền, H giao lại cho V 133.200.008 đồng và được V cho lại số tiền công bán hóa đơn là 22.200.000 đồng.

Để hợp lý hóa cho việc mua các hóa đơn “khống” trên, V đưa cho Nguyễn Thị H số tiền 2.689.000.000 đồng để H nộp vào tài khoản của Công ty Khánh Hoàn mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư phát triển Việt Nam (Ngân hàng BIDV) chi nhánh Ninh Bình – phòng giao dịch huyện Q. Sau đó H sử dụng chứng từ do T1 đưa gồm Giấy giới thiệu, Giấy Ủy nhiệm chi của Công ty Khánh Hoàn để chuyển toàn bộ số tiền vừa nộp từ tài khoản của Công ty Khánh Hoàn trả lại vào tài khoản của Công ty Ninh Bình, Công ty Khánh Linh.

- Tháng 12 năm 2020 V và H xuất bán cho Trần Văn T1 13 hóa đơn GTGT “khống” mặt hàng dầu Diesel của Công ty Hưng Vượng cho Công ty Tiến Trường với tổng giá trị hàng hóa trước thuế là 15.000.010.357 đồng, thuế GTGT là 1.500.001.036 đồng, tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 16.500.011.393 đồng. T1 đã trả cho H số tiền mua hóa đơn là 450.000.311 đồng tương đương với 3% giá trị hàng hóa trước thuế ghi trên hóa đơn, giao bằng tiền mặt. Sau khi nhận đủ 450.000.311 đồng tiền bán hóa đơn, H giao lại cho V và được V cho lại số tiền là 75.000.000 đồng. Do Phạm Xuân V chưa có tiền đưa

cho H nộp vào tài khoản của Công ty Tiến Trường để hợp lý hóa cho việc mua bán 13 hóa đơn khống nên hai bên chưa thực hiện được thủ tục chuyển tiền thanh toán qua ngân hàng.

Toàn bộ 22 hóa đơn “khống” bán ra, V đã chỉ đạo kế toán công ty là Nguyễn Văn T3 và Phạm Thị Ánh T4 sử dụng kê khai, quyết toán thuế tại Cục thuế tỉnh Ninh Bình trong các kỳ báo cáo thuế năm 2020. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 22 Hóa đơn GTGT “khống” của Công ty Khánh Linh, Công ty V Ninh Bình và Công ty Hưng Vượng bán cho Công ty Khánh Hoàn và Công ty Tiến Trường.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Xuân V và Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

*** Việc thu giữ và xử lý đồ vật, vật chứng:**

- Phạm Xuân V đã tự nguyện giao nộp số tiền 502.640.000 đồng, Nguyễn Thị H đã tự nguyện giao nộp số tiền 97.204.268 đồng cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình để khắc phục hậu quả. Tổng số tiền các bị can tự nguyện giao nộp là 599.844.268 đồng. Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển số tiền 599.844.268 đồng từ tài khoản tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đến tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Xuân V về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định khoản 1, khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Xuân , Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 203; Điều 35; điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân từ 200.000.000 đến 250.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 203; Điều 35 ; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 50.000.000 đến 60.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền các bị cáo đã chiếm hưởng thông qua việc mua bán hóa đơn bất hợp pháp cụ thể như sau:

+ Phạm Xuân V phải nộp số tiền 486.000.319 đồng được đối trừ với số tiền 502.640.000 đồng do bị cáo đã tự nguyện giao nộp; trả lại số tiền 16.639.681 đồng.

+ Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 97.200.000 đồng được đối trừ với số tiền 97.204.268 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Phạm Xuân V xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bằng hình phạt nhẹ nhất vì bị cáo già yếu, bị bệnh tiểu đường nặng. Bị cáo xin Nguyễn Thị H ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Từ năm 2018 đến năm 2020, Phạm Xuân V thành lập và trực tiếp quản lý điều hành 03 doanh nghiệp gồm Công ty TNHH V Ninh Bình, Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Khánh Linh, Công ty TNHH thương mại và phát triển Hưng Vượng để kinh doanh xăng dầu.

Trong thời gian ngắn từ tháng 3 đến tháng 12 năm 2020, Phạm Xuân V đã chỉ đạo Nguyễn Thị H, là nhân viên công ty bán trái phép **22** số hóa đơn GTGT đã ghi nội dung với tổng giá trị hàng hóa trước thuế ghi trên hóa đơn là 19.440.010.646 đồng nhưng không có hàng hóa dịch vụ thực tế kèm theo của Công ty TNHH V Ninh Bình, Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Khánh Linh, Công ty TNHH thương mại và phát triển Hưng Vượng cho Công ty TNHH xây dựng sản xuất và thương mại Tiến Trường và Công ty TNHH Khánh Hoàn 70, thu lợi bất chính số tiền 583.200.319 đồng, trong đó Phạm Xuân V chiếm hưởng sử dụng 486.000.319 đồng, Nguyễn Thị chiếm hưởng sử dụng 97.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Xuân V đã phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” quy định tại đ khoản 2, khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Điều 203. Tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước

1. Người nào in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước ở dạng phôi từ 50 số đến dưới 100 số hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số hoặc thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a)*
- b)*
- c)*
- d)*

đ) Thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên;

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Thị H với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế và quản lý thuế của nhà nước, gây rối loạn thị trường hàng hóa mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển và ổn định của nền kinh tế của đất nước. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe bản thân các bị cáo và còn mang tính phòng ngừa cho xã hội.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có hai bị cáo tham gia; với tính chất, mức độ, vai trò khác nhau do vậy chế tài hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo trong vụ án sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định cho phù hợp. Bị cáo Phạm Xuân V là người trực tiếp chỉ đạo Nguyễn Thị H thực hiện hành vi mua bán hóa đơn trái phép nhằm thu lợi bất chính nên giữ vai trò chính trong vụ án. Còn bị cáo Nguyễn Thị H là nhân viên của bị cáo và làm theo chỉ đạo của V để mua bán hóa đơn trái phép. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo H.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo V đã tự nguyện giao nộp số tiền 502.640.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo H đã tự nguyện giao nộp số tiền 97.204.268 đồng để khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo Phạm Xuân V là người cao tuổi (sinh năm 1950, trên 70 tuổi); bị nhiễm chất độc hóa học, là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi đối với người có công với cách mạng; được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo bị mắc bệnh tiểu đường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị H lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Thị H phạm tội vì động cơ vụ lợi; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên

áp dụng hình phạt tiền với mức nghiêm khắc cũng đủ để cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Thị theo quy định tại khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu số tiền các bị cáo đã chiếm hưởng thông qua việc mua bán hóa đơn bất hợp pháp cụ thể như sau:

+ Phạm Xuân V phải nộp số tiền 486.000.319 đồng được đối trừ với số tiền 502.640.000 đồng do bị cáo đã tự nguyện giao nộp; trả lại số tiền 16.639.681 đồng cho bị cáo.

+ Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 97.200.000 đồng được đối trừ với số tiền 97.204.268 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp.

[6] Đối với Bà Nguyễn Thị H2 và chị Điền Thị T3 – nguyên Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Khánh Linh: Kết quả điều tra xác định Công ty TNHH Khánh Linh do Phạm Xuân V thành lập và trực tiếp điều hành. V mượn tên của Điền Thị T3 là con dâu và vợ là Nguyễn Thị H2 đứng tên chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc công ty. Tháng 4 và tháng 6 năm 2020 Phạm Xuân V đưa cho bà Nguyễn Thị H2 ký vào 03 hóa đơn GTGT “khống” của Công ty Khánh Linh để V xuất bán cho Công ty Khánh Hoàn. Do tin tưởng việc mua bán là có thật nên bà H2 đã ký vào các hóa đơn và đưa lại cho V. Bà H2 không biết, không tham gia và cũng không được hưởng lợi ích vật chất gì từ việc bán hóa đơn GTGT “khống” của V. Đối với chị Điền Thị T3 là con dâu V: Tháng 7 năm 2019 chị T3 được V nhờ đứng tên Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty Khánh Linh và ký các giấy tờ đăng ký thành lập công ty, tuy nhiên mọi hoạt động của Công ty đều do V chỉ đạo, điều hành, chị T3 không tham gia, không biết việc xuất bán hóa đơn GTGT “khống” của Công ty Khánh Linh cho các doanh nghiệp. Vì vậy không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị H2 và Điền Thị T3.

- Đối với anh Nguyễn Văn T3 và chị Phạm Thị Ánh T4 – kế toán của Công ty TNHH Khánh Linh, Công ty TNHH V Ninh Bình và Công ty TNHH Hưng Vượng: Theo chỉ đạo của Phạm Xuân V, T3 và T4 đã kê khai 22 số hóa đơn của Công ty Khánh Linh, Công ty V Ninh Bình và Công ty Hưng Vượng xuất cho Công ty Tiến Trường và Công ty Khánh Hoàn trong kỳ báo cáo, kê khai thuế năm 2020 tại Cục thuế tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên, T3 và T4 là kế toán thời vụ, chỉ kê khai theo số hóa đơn xuất ra trong các quyển hóa đơn do Phạm Xuân V đưa lại nên không biết đó là các hóa đơn GTGT “khống”. Vì vậy, không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T3 và Phạm Thị Ánh T4.

- Đối với Trần Văn T1 là người có hành vi mua 22 hóa đơn GTGT “khống” của Công ty V Ninh Bình, Công ty Khánh Linh và Công ty Hưng Vượng để kê khai, hợp lý hóa đầu vào cho Công ty Tiến Trường và Công ty Khánh Hoàn nhằm mục đích trốn thuế. Cơ quan điều tra đã khởi tố, điều tra, xử lý tuân bằng vụ án khác.

[7] Về quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Thị H có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 203; điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân V.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân V** 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu số tiền các bị cáo đã chiếm hưởng thông qua việc mua bán hóa đơn bất hợp pháp cụ thể như sau:

+ Phạm Xuân V phải nộp số tiền 486.000.319 đồng được đối trừ với số tiền 502.640.000 đồng do bị cáo đã tự nguyện giao nộp; trả lại số tiền 16.639.681 đồng cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 97.200.000 đồng được đối trừ với số tiền 97.204.268 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp.

(Căn cứ ủy nhiệm chi lập ngày 8/8/2022 giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND Cấp Cao (1 bản);
 - VKSND Cấp Cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (6 bản);
 - Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng PC10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng PC03 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Sở Tư pháp (1 bản);
 - Bị cáo (2 bản);
 - Người có QLNVLQ (1 bản);
 - Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP(3 bản).
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hiệp